

Số: 247/TM-BVĐKT

Bắc Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT; Tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định Kết quả lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định 17/2015/NĐ-CP ngày 06/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 66/2024/NQ-HĐND ngày 08/10/2024 của HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-BVĐKT ngày 21/5/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt nguồn vốn, dự toán gói thầu Mua sắm trang phục y tế và đồ vải phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-BVĐKT ngày 30/5/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm trang phục y tế và đồ vải phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kính mời các đơn vị cung ứng dịch vụ có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, có đủ kinh nghiệm, năng lực tham gia báo giá Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT và tư vấn thẩm định E-HSMT và thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu như sau:

- Gói thầu Mua sắm trang phục y tế và đồ vải phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang (*danh mục theo Phụ lục 1*).

- Nguồn vốn: Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của đơn vị.

- Giá dự toán đã được Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang phê duyệt: **3.167.296.000** đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng./.*)

- Thời gian thực hiện nhiệm vụ: Tháng 6, tháng 7 năm 2025.

*** Bộ hồ sơ tham giá chào giá/báo giá bao gồm các tài liệu sau:**

- Bảng chào giá/Báo giá dịch vụ (*theo mẫu Phụ lục 2*).

- Hồ sơ năng lực: 01 quyển

*** Cách thức tiếp nhận báo giá:**

- Địa chỉ nhận báo giá:

+ Bản gốc tại Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.
Đường Lê Lợi, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang.

+Bản mềm quét PDF (bản đã đóng dấu) tại địa chỉ Email:
ksnkbvdkbtbg@gmail.com

- Thời gian: Trước 17 giờ 00 phút, ngày 06/6/2025.

- Điện thoại: 0947 110 591 (KS. Đỗ Quỳnh Dương, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- BBT Website;
- Lưu: VT, KSNK.

GIÁM ĐỐC

Thân Trọng Hưng

PHỤ LỤC 1

Danh mục trang phục y tế và đồ vải phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện
(Kèm theo Thư mời số /TM-BVĐKT ngày /5/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang)

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
I	Trang phục nhân viên y tế			
1	Trang phục của bác sỹ (01 bộ gồm: Áo, quần, mũ)	- Vải kaki . - Chất liệu: 67.6%±2 Polyester, Rayon 29.4 %±2, Spandex 3%±2. - Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 730 ±2, ngang 340±2 - Khối lượng vải: 268.4±2 (g/m2). - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Màu trắng. - Kiểu dáng: Áo, quần, mũ theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Áo dài tay hoặc ngắn tay. Kích thước theo số đo cụ thể của từng nhân viên trong bệnh viện. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau. - Cúc: Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với màu nguyên liệu vải.	Bộ	542
2	Trang phục của điều dưỡng viên, hộ sinh, y sỹ. (01 bộ gồm: Áo, quần, mũ)	- Vải kaki . - Chất liệu: 67.6%±2 Polyester, Rayon 29.4 %±2, Spandex 3%±2. - Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 730 ±2, ngang 340±2 - Khối lượng vải: 268.4±2 (g/m2). - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Màu sắc: Màu trắng. - Kiểu dáng: Áo, quần, mũ theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Áo dài tay hoặc ngắn tay. Kích thước theo số đo cụ thể của từng nhân viên trong bệnh viện. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau. - Cúc: Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với màu nguyên liệu vải.	Bộ	966

3	Trang phục của kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng thuộc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (01 bộ gồm: Áo, quần, mũ)	-Vải kaki . - Chất liệu: 67.6%±2 Polyester, Rayon 29.4 %±2, Spandex 3%±2. - Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 730 ±2, ngang 340±2 - Khối lượng vải: 268.4±2 (g/m2). - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Màu sắc: Màu trắng. - Kiểu dáng: Áo, quần, mũ theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Áo dài tay hoặc ngắn tay. Kích thước theo số đo cụ thể của từng nhân viên trong bệnh viện. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau. - Cúc: Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với màu nguyên liệu vải.	Bộ	132
4	Trang phục của dược sĩ (01 bộ gồm: Áo, quần, mũ)	-Vải kaki . - Chất liệu: 67.6%±2 Polyester, Rayon 29.4 %±2, Spandex 3%±2. - Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 730 ±2, ngang 340±2 - Khối lượng vải: 268.4±2 (g/m2). - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện. - Màu sắc: màu trắng. - Kiểu dáng: Áo, quần, mũ theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Áo dài tay hoặc ngắn tay. Kích thước theo số đo cụ thể của từng nhân viên trong bệnh viện. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau. - Cúc: Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với màu nguyên liệu vải.	Bộ	82

5	Trang phục của người làm việc tại trung tâm tiết khuẩn (01 bộ gồm: Áo, quần, mũ)	- Vải Kate. - Chất liệu 66.9 %$\pm$2 Polyeste ; 33.1$\pm$2 Cotton - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 240$\pm$2 , ngang 228 $\pm$2 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện. - Màu sắc: Màu xanh kết. - Kiểu dáng: Áo, quần, mũ theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Áo dài tay hoặc ngắn tay. Kích thước theo số đo cụ thể của từng nhân viên trong bệnh viện. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau. - Cúc: Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với màu nguyên liệu vải.	Bộ	8
6	Trang phục của nhân viên dinh dưỡng (01 bộ gồm: Áo, quần, mũ)	-Vải kaki . - Chất liệu: 67.6%$\pm$2 Polyester, Rayon 29.4 %$\pm$2, Spandex 3%$\pm$2. - Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 730 $\pm$2, ngang 340$\pm$2 - Khối lượng vải: 268.4$\pm$2 (g/m²). - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Màu sắc: Màu trắng. - Kiểu dáng: Áo, quần, mũ theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Áo dài tay hoặc ngắn tay. - Kích thước theo số đo cụ thể của từng nhân viên trong bệnh viện. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau. - Cúc: Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với màu nguyên liệu vải.	Bộ	6

7	Trang phục của hộ lý, Y công, nhân viên giặt là (01 bộ gồm: Áo, quần, mũ)	-Vải Kate ford . - Chất liệu: 65.3 %±2 Polyeste, 34.7%±2 cotton. - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 280±2, Ngang: 276±2. - Khối lượng vải: 165.5±2 (g/m²) - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Màu sắc: Màu xanh hòa bình. - Kiểu dáng: Áo, quần, mũ theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Áo dài tay hoặc ngắn tay. Kích thước theo số đo cụ thể của từng nhân viên trong bệnh viện. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Bộ	80
8	Trang phục của nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân (01 bộ gồm: Áo sơ mi, Quần đối với nam, quần hoặc chân váy đối với nữ.)	1. Áo nữ: Vải Kate Ý. + Chất liệu: Polyeste 47.2%±2 ; Rayon: 52.8%±2. + Mật độ vải (sợi/10cm): dọc 604±2 , ngang 352±2 + Khối lượng vải: 129.1±2 (g/m²). + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Màu sắc: Áo màu trắng. Áo dài tay hoặc ngắn tay. 2. Áo nam: Vải kate Ý + Chất liệu: Polyeste 47.2%±2 ; Rayon: 52.8%±2. + Mật độ sợi (sợi/10cm): dọc 604 ±2, ngang 352±2 + Khối lượng vải: 129.1±2 (g/m²). + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 + Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Màu sắc: Áo màu trắng. Áo dài tay hoặc ngắn tay. 3. Quần đối với nam, quần hoặc chân váy đối với nữ. - Vải Kaki : Chất liệu: 67.2%±2 Polyester; 29.9% Rayon±2; 2,9 %±2 Spandex. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp) : 4-5 + Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-0.6)-(-0.9) ; Ngang (-0.3)-(-0.6) + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 735±2, ngang 330±2 + Khối lượng vải: 282.5±2 (g/m²). + Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện + Màu sắc: Màu xanh đen - Kiểu dáng: Áo, quần hoặc chân váy theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Kích thước theo số đo cụ thể của từng nhân viên trong bệnh viện. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau. 4. Riêng trang phục của nhân viên tiếp đón: áo màu xanh hòa bình, có dải băng màu xanh gắn trên cánh	Bộ	232

		tay trái áo, chiều rộng 10 cm, trên dải băng in dòng chữ "NHÂN VIÊN TIẾP ĐÓN".		
	Trang phục của nhân viên tiếp đón, hành chính, thu ngân (01 bộ gồm: Áo vest, Quần đối với nam, quần hoặc chân váy đối với nữ.)	- Vải Kaki : + Chất liệu: 67.2%±2 Polyester; 29.9% Rayon±2; 2,9 %±2 Spandex. + Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp) : 4-5 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 735±2, ngang 330±2 + Khối lượng vải: 282.5±2 (g/m²). + Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện + Màu sắc: Màu xanh đen - Kiểu dáng: Áo dài tay, quần hoặc chân váy theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Kích thước theo số đo cụ thể của từng nhân viên trong bệnh viện. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Bộ	232
9	Trang phục của nhân viên bảo vệ. (01 bộ gồm: Áo, quần, mũ)	- Vải kaki. - Chất liệu: Cotton 68.4% ±2; polyester 31.6%±2 . - Khối lượng vải: 299.8±2 (g/m²). - Màu sắc: Màu ghi. - Kiểu dáng: Áo, quần, mũ theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Áo dài tay hoặc ngắn tay. Kích thước theo số đo cụ thể của từng nhân viên trong bệnh viện. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Bộ	16
10	Trang phục của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, lái xe ô tô cấp cứu (01 bộ gồm: Áo, quần)	+ Vải kaki. - Chất liệu: 72.1% ±2 Polyester; 25.4%±2 Rayon; 2,5 % ±2 Spandex. + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 480 ±2, ngang 292±2 + Khối lượng vải: 245.9±2 (g/m²). + Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện + Màu sắc: Màu xanh đen - Kiểu dáng: Áo, quần theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Áo dài tay hoặc ngắn tay. Kích thước theo số đo cụ thể của từng nhân viên trong bệnh viện. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Bộ	50
	Tổng (I)	10 danh mục		

II	Đồ vải			
1	Áo bệnh nhân người lớn các cỡ	- Vải Costton. - Chất liệu: 8.5 %±2 Cotton, 91.5 %±2 Polyester. - Khối lượng vải: 109 ±2 (g/m²). - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 478±2 , ngang 280±2 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp) : 4-5 - Màu sắc: sọc xanh trắng - Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Áo dài tay. Các cỡ.Cỡ size được may tại mép túi áo. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	250
2	Dải rút (trong quần bệnh nhân)	- Vải Costton. - Chất liệu: 8.5 %±2 Cotton, 91.5 %±2 Polyester. - Khối lượng vải: 109 ±2 (g/m²). - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 478±2 , ngang 280±2 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp) : 4-5 - Độ bền đứt bằng vải (N) : Dọc 601.8±2 , Ngang 474.6±2 - Màu sắc: sọc xanh trắng - Độ dài: 150cm, rộng 0,7cm.	Chiếc	250
3	Quần bệnh nhân người lớn size to(dải rút)	- Vải Costton. - chất liệu: 8.5 %±2 Cotton, 91.5 %±2 Polyester. - Khối lượng vải: 109 ±2 (g/m²). - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 478±2 , ngang 280±2 - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp) : 4-5 - Độ bền đứt bằng vải (N) : Dọc 601.8±2 , Ngang 474.6±2 - Màu sắc: sọc xanh trắng - Kiểu dáng: Theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 quy định về trang phục y tế. - Áo dài tay. Các cỡ.Cỡ size được may tại mép túi áo. - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	950
4	Săng 1,6 m x 1,8m thường	- Vải: Kaki - Màu sắc: Màu xanh. - Chất liệu: 13.5%±2 Cotton ; Polyester 86.5%±2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc: 452±2 ; Ngang: 228±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.1) - (-1.4) , Ngang (-0.8)-(-1.1) - Độ bền màu với chất tẩy NaClo (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối	Chiếc	582

		đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.		
5	Săng 1,2 m x 1,2 m thường	- Vải: Kaki - Màu sắc: Màu xanh. - Chất liệu: 13.5%±2 Cotton ; Polyester 86.5%±2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc: 452±2 ; Ngang: 228±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.1) - (-1.4) , Ngang (-0.8)-(-1.1) - Độ bền màu với chất tẩy NaClo (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	730
6	Săng 1,2 m x 1,2m đúp	- Vải: Kaki - Màu sắc: Màu xanh. - Chất liệu: 13.5%±2 Cotton ; Polyester 86.5%±2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc: 452±2 ; Ngang: 228±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.1) - (-1.4) , Ngang (-0.8)-(-1.1) - Độ bền màu với chất tẩy NaClo (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	248
7	Săng rải bàn đón trẻ sơ sinh 0,8m x 1m (Khoa Phụ sản)	- Vải: Kaki - Màu sắc: Màu trắng. - Chất liệu: 13.5%±2 Cotton ; Polyester 86.5%±2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc: 452±2 ; Ngang: 228±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.1)-(-1.4) , Ngang (-0.8)-(-1.1) - Độ bền màu với chất tẩy NaClo (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	300

8	Săng 0,5m*0,5m thường	- Vải: Kaki - Màu sắc: Màu xanh. - Chất liệu: 13.5%±2 Cotton ; Polyester 86.5%±2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc: 452±2 ; Ngang: 228±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.1)-(-1.4) , Ngang (-0.8)-(-1.1) - Độ bền màu với chất tẩy NaClO (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	1,125
9	Săng 0,8m*0,8m thường	- Vải: Kaki - Màu sắc: Màu xanh. - Chất liệu: 13.5%±2 Cotton ; Polyester 86.5%±2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc: 452±2 ; Ngang: 228±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.1)-(-1.4) , Ngang (-0.8)-(-1.1) - Độ bền màu với chất tẩy NaClO (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	1,700
10	Săng 0,6m x 0,6m thường (Bọc bộ tiểu phần, thay bằng)	- Vải: Kaki - Màu sắc: Màu xanh. - Chất liệu: 13.5%±2 Cotton ; Polyester 86.5%±2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc: 452±2 ; Ngang: 228±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.1)-(-1.4) , Ngang (-0.8)-(-1.1) - Độ bền màu với chất tẩy NaClO (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	410
11	Săng trải bàn phần thuật 1,6 m x 2,2m	- Vải Kaki. - Màu sắc: Màu trắng - Chất liệu: 100% ±2 Cotton. - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 520±2 , Ngang: 252±2. - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Độ ố vàng (cấp): 4-5 . - Khối lượng vải: 259.6±2 g/m². - Hàm lượng Formaldehyde : không phát hiện - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	130

12	Ga chun chải giường bệnh nhân 0,9 m x 1,9 m	- Vải Kaki. - Màu sắc: Màu trắng - Chất liệu: 100%±2 Cotton. - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 520±2 , Ngang: 252±2. - Độ bền màu giặt ở 40°C (cấp): 4-5 - Độ ố vàng (cấp): 4-5 . - Khối lượng vải: 259.6±2 g/m2. - Hàm lượng Formaldehyde : không phát hiện - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	2,230
13	Ga chun trải giường 0,8m x 1,0 m (Cho nôi sơ sinh - Khoa Nhi)	- Vải Calicot. - Màu sắc: Màu trắng - Chất liệu: 100%±2 Cotton. - Khối lượng vải: 137.6±2 (g/m2). - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 269±2 , Ngang: 252±2. - Độ bền màu giặt ở 40°C(cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : không phát hiện - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	20
14	Ga chun bọc cáng 0,6m x 1,9m	- Vải: Kaki. - Màu sắc: Màu xanh. - Chất liệu: 13.5%±2 Cotton ; Polyester 86.5%±2 - Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc: 452±2 ; Ngang: 228±2 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt (%): Dọc (-1.1) - (-1.4) , Ngang (-0.8)-(-1.1) - Độ bền màu với chất tẩy NaClo (cấp): 4-5 - Hàm lượng Formaldehyde : Không phát hiện - Mật độ mũi chỉ tối thiểu: 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1cm chồng khít lên nhau.	Chiếc	210
	Tổng (II)	14 danh mục		
	Tổng cộng I+II	24 danh mục		

PHỤ LỤC 2**Mẫu báo giá**

(Kèm theo Thư mời số /TM-BVĐKT ngày /5/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh
Bắc Giang)

TÊN ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....Email.....

Giấy đăng ký kinh doanh số:.....được cấp bởi

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, công ty chúng tôi
kính gửi Quý bệnh viện báo giá sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1					

Bằng chữ:.....

Báo giá có hiệu lực 60 ngày, kể từ ngày báo giá.

*Lưu ý: Đơn giá chào đã bao gồm thuế VAT, chi phí chuyên gia, văn phòng phẩm, các
loại thuế phí khác theo quy định của Nhà nước và Chủ đầu tư không phải thanh toán
thêm khoản tiền nào khác.*

....., ngày..... tháng..... năm....

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)